

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 29/9/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công và bà Hà Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 18/8/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn M, tên gọi khác Lương Gia T, sinh năm: 1988, tại xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lương Văn T; con bà: Vi Thị Q; có vợ: Lê Thị Vân A; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền sự: Tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO LƯƠNG VĂN M:

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1984 (vắng mặt);
2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2018, Lương Văn M và vợ cũ của M là Trần Thị T đến cửa hàng Huyn dai, địa chỉ tại Thành phố Hà Nội mua 01 ô tô nhãn hiệu Huyn dai i10 màu bạc với giá 410.000.000 đồng, M trả trước số tiền 85.000.000 đồng, số tiền còn lại M trả bằng hình thức trả góp hàng tháng cho Ngân hàng Tiên Phong (TPBANK) địa chỉ: số

38-40 HD, phường CĐ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ngày 05/02/2018, M đến Ngân hàng TP BANK để làm hợp đồng vay trả góp, theo hợp đồng tổng số tiền M phải thanh toán cho Ngân hàng TP BANK là 372.000.000 đồng, mỗi tháng phải trả cho Ngân hàng số tiền 10.333.333 đồng, trả trong thời hạn 36 tháng, tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10. Sau khi ký hợp đồng với Ngân hàng, M đến cửa hàng Huyn dai nhận xe Hyundai i10, còn Ngân hàng TP BANK giữ đăng ký gốc 30F-068.29, Ngân hàng đã cung cấp cho M bản sao đăng ký 30F-068.29 (có thời hạn) để M sử dụng xe ô tô khi đi lại. Đến đầu năm 2019, do làm ăn thua lỗ nên M không trả tiền hàng tháng cho Ngân hàng TP BANK, nên Ngân hàng không cung cấp bản sao đăng ký xe ô tô BKS 30F-068.29 để M sử dụng. Đến tháng 07/2019 do gần đến hạn đăng kiểm xe ô tô, tuy nhiên không có bản sao đăng ký ô tô để thực hiện việc đăng kiểm và cần giấy tờ xe để đi lại nên M lên mạng xã hội zalo liên hệ để tìm đối tượng làm giả đăng ký xe ô tô. Qua tìm kiếm thì có tài khoản zalo giới thiệu làm được đăng ký xe ô tô giả (M không nhớ tên tài khoản Zalo), vì vậy M đã cung cấp thông tin để làm đăng ký xe ô tô giả, sau đó chuyển vào tài khoản 630704060070690 của Ngân hàng VIB, tên chủ tài khoản Nguyễn Văn V, số tiền 1.990.000 đồng. Sau khi chuyển tiền khoảng 10 ngày thì M nhận được đăng ký xe ô tô giả BKS 30F-068.29 qua đường bưu điện.

Sau khi nhận được đăng ký xe ô tô giả, do kinh tế khó khăn nên M đến gia đình vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị L cùng trú tại thôn D, xã XT, huyện Thường Xuân, để hỏi vay tiền; M để lại cho vợ chồng anh V chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS 30F-068.29 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả là tài sản cầm cố. Vợ chồng anh V không biết chiếc xe trên đã thế chấp tại ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên đã đồng ý cho M vay số tiền 260.000.000 đồng, không tính lãi suất; anh V có quyền sử dụng chiếc xe ô tô trên để đi lại M hẹn đến ngày 30/7/2020 sẽ trả nợ cho anh V và nhận lại xe ô tô. Khi cho M vay tiền, chị L đã viết giấy cho vay tiền với nội dung Lương Văn M vay của chị Nguyễn Thị L số tiền 260.000.000 đồng, lãi suất hai bên đã thỏa thuận, M để lại ô tô i10 làm tài sản thế chấp, xe không bán, thời hạn đến 30/7/2020 đồng thời đưa giấy bán xe cho M ký, tuy nhiên giấy bán xe chỉ ghi thông tin người bán, chưa ghi thông tin người mua và chưa có xác nhận của chính quyền địa phương. Để thuận tiện cho việc đi lại nên ngày 29/7/2019, chị L đã điền thêm thông tin người mua xe là anh Nguyễn Văn V vào giấy mua bán xe và đến UBND xã XT xin xác nhận vào giấy mua bán xe để làm căn cứ nếu lưu thông trên đường bị cơ quan chức năng kiểm tra. Khoảng 01 tháng sau khi vay tiền của vợ chồng anh V, do khó khăn về tài chính nên M tiếp tục hỏi vay anh V thêm 10.000.000 đồng; anh V đồng ý và chuyển cho M số tiền trên. Quá trình sử dụng xe ô tô BKS 30F-068.29, do hết hạn đăng kiểm nên đến ngày 22/10/2019, anh V đã sử dụng đăng ký xe ô tô giả 30F-068.29, đến Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 36.03D để đăng kiểm và được cấp giấy đăng kiểm mới.

Về phía ngân hàng TPBANK, do từ đầu năm 2019 M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về việc vi phạm hợp đồng đối với M, tuy nhiên M vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Ngày 02/02/2021, Ngân hàng TPBANK đã ra thông báo số 693 về việc thu giữ tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô BKS 30F-068.29 để xử lý khoản vay nợ của Lương Văn M. Ngày 12/3/2021, khi anh Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô BKS30F-068.29 đến địa phận xã CL, huyện Cẩm Thủy thì đại diện Ngân hàng TPBANK đến thu hồi chiếc xe ô tô trên để thu hồi nợ. Vì vậy anh V đã trình báo sự việc trên đến Công an xã CL và Công an huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy ra quyết định trưng cầu giám định số 52/QĐ-CSĐT giám định đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F-068.29 do anh Nguyễn Văn V cung cấp và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F-068.29 do Ngân hàng TPBANK cung cấp.

Tại bản kết luận giám định số 1265/PC09 ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: Phôi in mẫu cần giám định (ký hiệu A1, là chứng nhận đăng ký xe ô tô do anh Nguyễn Văn V cung cấp) so với phôi in mẫu so sánh không cùng phương pháp in ra. Phôi in mẫu cần giám định được làm giả bằng phương pháp in phun màu; Phôi in mẫu cần giám định (ký hiệu A2, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ngân hàng TPBANK cung cấp) so với phôi in mẫu so sánh do cùng một bản và phương pháp in ra.

Trong quá trình giải quyết vụ việc nêu trên, xét thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02/CSĐT giám định hình dấu, mẫu chữ ký đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F-068.29 do anh Nguyễn Văn V cung cấp và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F-068.29 do Ngân hàng TPBANK cung cấp.

Tại bản kết luận giám định số 2205/PC09 ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa:

- Phong bì ký hiệu M1 (chứng nhận đăng ký xe ô tô do Nguyễn Văn V cung cấp): Hình tròn màu đỏ, nội dung: “ PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐƯỜNG SẮT * CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký Thượng tá Đinh Thanh T trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký đứng tên Thượng tá Đinh Thanh T trên mẫu so sánh (ký hiệu M4, M5, M6) không phải do cùng một người ký ra.

- Phong bì ký hiệu M2 (chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ngân hàng TPBANK cung cấp): Hình dấu tròn màu đỏ, nội dung: “PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

ĐƯỜNG BỘ ĐƯỜNG SẮT * CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI *” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một con dấu đóng ra; Chữ ký Thượng tá Đinh Thanh T trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký đứng tên Thượng tá Đinh Thanh T trên mẫu so sánh (ký hiệu M4, M5, M6) do cùng một người ký ra.

Quá trình giải quyết tố giác, tin báo tội phạm Lương Văn May đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Tuy nhiên kể từ khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Văn M thì M đã thay đổi lời khai, M khai: Trong quá trình sử dụng xe ô tô thì M có quen biết một người tên H là cán bộ ngân hàng và đang quản lý bản gốc đăng ký xe ô tô của M; H cho M số điện thoại 0986719239 và kết bạn qua zalo với M, sau đó H gọi điện qua zalo với M và nói nếu M muốn nhận lại bản gốc đăng ký xe ô tô thì chuyển cho H số tiền 4.000.000 đồng, M phải chuyển trước một nửa số còn lại sau khi lấy đăng ký xe ô tô sẽ chuyển; M đồng ý và chuyển tiền cho H qua số tài khoản 630704060070690 tại ngân hàng VIB do H cung cấp. Khoảng 02 ngày sau M nhận được đăng ký xe ô tô BKS 30F-068.29 qua người giao hàng và May thanh toán số tiền còn lại qua người giao hàng trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành xác minh tại Ngân hàng TPBANK tuy nhiên không có người nào tên H quản lý giấy tờ xe thể chấp từ năm 2018 đến nay.

Đối với số thuê bao 0986719239, M khai là số thuê bao của H dùng để liên lạc với M, qua xác minh xác định chủ thuê bao là: Trần Thị Thủy E, sinh năm 1968, trú tại ấp PB, xã PM, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành ủy thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỏ Cày Bắc; quá trình lấy lời khai chị Trần Thị Thủy E khai nhận có sử dụng số điện thoại trên là từ tháng 9/2020 là số điện thoại chính chủ của chị, tuy nhiên chị E không sử dụng số điện thoại trên để đăng ký Zalo hay cho ai khác mượn để đăng ký Zalo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số tài khoản 630704060070690 tại ngân hàng VIB, kết quả xác định: chủ tài khoản là Nguyễn Văn V sinh ngày 03/01/1991, trú tại xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Số tài khoản trên phát sinh 02 giao dịch với tài khoản ngân hàng Vietcombank của Lương Văn M: Lần 1 ngày 15/7/2021, M chuyển 500.000 đồng; lần 2 ngày 17/7/2019, M chuyển 1.490.000 đồng. Ngày 20/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ban hành công văn ủy thác điều tra số 545/CSĐT gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, đề nghị xác minh đối với Nguyễn Văn V. Tại biên bản xác minh ngày 27/10/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành: Hiện nay Nguyễn Văn V có lai lịch như trên không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Nguyễn Văn V đi đâu, làm gì không rõ.

Trong quá trình truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm và điều tra lại, Lương Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận do sợ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên M đã tự nghĩ ra việc nhận đăng ký xe ô tô từ người đàn

ông tên H là cán bộ Ngân hàng số điện thoại 0986719239, trên thực tế người đàn ông tên H là không có thật; toàn bộ lời khai của M trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo tội phạm là đúng với thực tế.

Đối với Nguyễn Văn V nghi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30F-068.29, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Các vật chứng thu giữ gồm có: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn bạc BKS 30F-068.29, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 437102, tên chủ xe: Lương Văn M đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, BKS 30F-068.29 cấp ngày 02/02/2018, tạm giữ tại ngân hàng TPBANK; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 437102, tên chủ xe: Lương Văn M đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, BKS 30F-068.29 cấp ngày 02/02/2018, tạm giữ của anh Nguyễn Văn V; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0613135, BKS 30F-068.29 tạm giữ đối với Nguyễn Văn V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, BKS 30F-068.29, tạm giữ đối với Nguyễn Văn V.

Về xử lý vật chứng:

Đối với khoản vay thế chấp của Lương Văn M tại Ngân hàng TPBANK, hai bên đã thỏa thuận Ngân hàng thu hồi xe ô tô BKS 30F-068.29 để thu hồi nợ. Ngày 09/11/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe ô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký bản gốc cho đại diện Ngân hàng TPBANK, đại diện Ngân hàng TPBANK không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 giấy kiểm định ô tô và 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự, ngày 04/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho Lương Văn May.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tạm giữ của Nguyễn Văn V (qua giám định xác định là đăng ký xe ô tô giả) tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 270.000.000 đồng Lương Văn M vay của vợ chồng anh V chị L, M đã trả lại đầy đủ, anh V, chị L không có yêu cầu gì.

Đối với khoản nợ Lương Văn M vay thế chấp tại ngân hàng, Lương Văn M đã giao xe lại cho ngân hàng làm thủ tục thu hồi nợ, ngân hàng không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT - VKSTX, ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Lương Văn M về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 BLHS

Xử phạt: Lương Văn M từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 327 miễn nộp tiền án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn M có quan điểm bào chữa cho rằng:* Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có tham gia ủng hộ từ thiện tại xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử phạt Lương Văn M với mức án tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người công dân có ích cho xã hội, miễn hình phạt bổ sung, miễn nộp tiền án phí cho bị cáo M. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của bị cáo trong quá trình Điều tra bổ sung, phù hợp với Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 7 năm 2019, do giấy đăng ký xe ô tô gốc đang thế chấp tại Ngân hàng TPBANK nên Lương Văn M lên mạng xã hội Zalo tìm mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả BKS 30F-068.29 của một người không quen biết với giá 1.990.000 đồng để sử dụng đi lại. Đến ngày 27/7/2019 M đã sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10; BKS 30F-068.29 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả 30F-068.29 làm tài sản cầm cố để vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị L với tổng số tiền hai lần vay là 270.000.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Lương Văn M là chính xác và có cơ sở.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Năm 2017 bị cáo M tự nguyện đi ủng hộ từ thiện tại xã BM được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện TX xác nhận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có đơn xin cải tạo tại địa phương nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo Lương Văn M không có việc làm ổn định, không có tài sản, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin chịu hình phạt tiền.

[7]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được HĐXX chấp nhận.

[8]. Về đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tạm giữ của Nguyễn Văn V (qua giám định xác định là đăng ký xe ô tô giả) là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo Lương Văn M có đơn xin miễn nộp tiền án phí HSST, HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Lương Văn M (tên gọi khác Lương Gia T) phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Lương Văn M (tên gọi khác Lương Gia T) 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã XT, huyện TX giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, “*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số đăng ký: 30 F-068.29, số 437102. Vật chứng của vụ án được thể hiện như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 06/12/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Bị cáo Lương Văn M được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2022);

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TX;
- Công an huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Lê Thị Tâm

